

Bản án số: 238/2019/HS-ST
Ngày 30 - 8 - 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H,
TỈNH QUẢNG NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Quang Vinh

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Tiến và Bùi Kim Dung

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Hải Ninh - là thư ký của Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Quảng Ninh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Viên- Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 8 năm 2019 tại Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Quảng Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 252/2019/TLST-HS ngày 09 tháng 8 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 247/2019/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 8 năm 2019 đối với hai bị cáo:

1. Nguyễn Tiến D - Tên gọi khác: không có; Sinh ngày: 03/6/1962, tại TP H, Quảng Ninh; Nơi cư trú: Tổ 5, khu 4, phường Đ, TP H, tỉnh Quảng Ninh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: Lớp 06/10; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Văn T1; Con bà: Đào Thị T2; Vợ: Hoàng Thị P (đã ly hôn), có 02 con sinh năm 1988 và 1991; Tiền án, tiền sự: không có; Bị cáo bị bắt ngày 18/4/2019, hiện đang tạm giam; có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Văn L - Tên gọi khác: Không có; Sinh ngày: 01/01/1973, tại thị xã Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh; Nơi cư trú: Tổ 51B, khu 4A, phường X, TP H, Quảng Ninh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: không biết chữ; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Văn T3; Con bà: Trần Thị H1; Vợ: Thị Đ, có 02 con sinh năm 2011 và 2016; Tiền án, tiền sự: Không có; Nhân thân: Ngày 20/4/1999, bị Tòa án nhân dân thành phố H, xử phạt 24 tháng tù, về tội “Cướp tài sản của công dân”; Ngày 10/10/2001, bị Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh, xử phạt 08 năm tù, về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; Bị cáo bị bắt ngày 17/4/2019, hiện đang tạm giam; có mặt tại phiên tòa.

*** Người làm chứng:** Nguyễn Văn N - vắng mặt;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 15 giờ 45 phút ngày 17/4/2019, tại khu vực đối diện Nhà nghỉ “Bảo

Ngân” thuộc tổ 1, khu 2, phường Y, thành phố H, Công an tỉnh Quảng Ninh kiểm tra hành chính Nguyễn Văn N, phát hiện thu giữ tại tay trái của N 01 (một) gói giấy bên trong chứa chất bột màu trắng N khai là ma túy heroin tàng trữ để sử dụng.

Qua đấu tranh, Nguyễn Văn N khai: Khoảng 14 giờ ngày 17/4/2019, N ra khu vực đầu ngõ nhà Nguyễn Văn L tại khu vực tổ 51B, khu 4A, phường X, TP H, gặp và mua của L 01 gói ma túy, loại Heroine với giá 200.000 đồng, mục đích để sử dụng nhưng chưa kịp sử dụng thì bị Công an bắt giữ. Ngoài ra, N còn khai trước đó vào khoảng 20 giờ ngày 16/4/2019, cũng tại địa điểm trên, N còn mua của L 01 gói ma túy, loại Heroine, với giá 100.000 đồng, cũng nhằm mục đích để sử dụng.

Căn cứ vào tài liệu trên, ngày 17/4/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Quảng Ninh, ra lệnh bắt, khám xét khẩn cấp nơi ở đối với Nguyễn Văn L, thu giữ tại túi áo ngực bên trái của L 01 gói giấy, bên trong chứa chất bột màu trắng, L khai đó là ma túy mục đích tàng trữ để bán; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu vàng đã cũ; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel màu hồng đã cũ; 01 chứng minh thư nhân dân mang tên Nguyễn Văn L và 5.500.000 đồng. Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Văn L khai nhận phù hợp như Nguyễn Văn N khai về việc, chiều ngày 17/4/2019, tại khu vực ngõ nhà L, bị cáo L đã bán cho N 01 gói ma túy, loại Heroine với giá 200.000 đồng và trước đó vào khoảng 20 giờ ngày 16/4/2019, cũng tại khu vực trên, L đã bán cho N 01 gói ma túy, loại Heroine với giá 100.000 đồng. Về nguồn gốc ma túy L bán cho N, là do L mua của Nguyễn Tiến D vào buổi chiều các ngày 11 và 14/4/2019, tại khu vực ngõ nhà L và khu vực Đại lý xe ô tô Ford, thuộc phường X thành phố H, mỗi lần mua 01 gói, với giá 250.000 đồng.

Căn cứ tài liệu điều tra, ngày 18/4/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Quảng Ninh, ra lệnh bắt khám xét khẩn cấp nơi ở đối với Nguyễn Tiến D, thu giữ tại túi quần bên phải D 03 gói giấy bạc, bên trong mỗi gói đều chứa chất bột màu trắng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung vỏ màu đen, đã cũ; giữ 01 cân điện tử mi ni và 30 chiếc vỏ túi nilon kích thước (5x10)cm. Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Tiến D khai nhận phù hợp như Nguyễn Văn L khai, về việc trong các ngày 11 và 14/4/2019, tại khu vực ngõ nhà L và khu vực Đại lý xe ô tô Ford, thuộc phường X thành phố H, D đã 02 lần bán ma túy cho L, với giá 250.000 đồng/gói. Về nguồn gốc ma túy D bán cho L và ma túy Công an thu giữ khi bắt giữ là do D mua của đối tượng tên M (không rõ lai lịch, địa chỉ) ở khu vực chân cầu B, mục đích để bán.

Tại bản Kết luận giám định số 326 và 328, ngày 20 và 21/4/2019, của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh, kết luận: Chất bột màu trắng có trong 01 gói giấy ghi thu của Nguyễn Văn N, gửi giám định là chất ma túy loại Heroine, khối lượng là 0,061 gam; Chất bột màu trắng có trong 01 gói giấy ghi thu của Nguyễn Văn L gửi giám định là chất ma túy, loại Heroine, khối lượng là 0,025 gam và chất bột màu trắng có trong 03 gói giấy ghi thu của Nguyễn Tiến D, gửi giám định là chất ma túy, loại Heroine, khối lượng là 1,082 gam.

Cáo trạng số 201/CT-VKSHL, ngày 08/8/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, tỉnh Quảng Ninh đã truy tố bị cáo Nguyễn Tiến D và Nguyễn Văn L về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b khoản 2, điều 251 Bộ luật hình sự;

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, tỉnh Quảng Ninh giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị áp dụng điểm b khoản 2, điều 251, điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự và áp dụng thêm khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự với Nguyễn Tiến D xử phạt bị cáo Nguyễn Tiến D mức án tù 06 năm đến 07 năm tù và Nguyễn Văn L mức án tù 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù; Căn cứ điểm a,b,c khoản 1, điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a,b,c khoản 2 điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy 0,91gam ma túy Heroine và 30 vỏ túi nilon, tịch thu xung vào ngân sách 01 cân điện tử mi ni, 02 chiếc điện thoại di động Nokia màu vàng và Samsung màu đen, trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn L 01 chứng minh nhân dân, 01 điện thoại Mastel màu hồng và số tiền 5.500.000đ nhưng cần tạm giữ số tiền để đảm bảo thi hành án. Truy thu của bị cáo D số tiền 500.000đ và của bị cáo L số tiền 300.000đ là tiền bán ma túy xung ngân sách.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo Nguyễn Tiến D và Nguyễn Văn L có lời khai nhận tội phù hợp với nhau, phù hợp với nội dung vụ án đã tóm tắt ở trên, phù hợp với lời khai của đối tượng đã mua ma túy Nguyễn Văn N, phù hợp với các kết quả giám định, các biên bản khám xét, biên bản bắt giữ người trong trường hợp khẩn cấp. Sau khi cho nhận dạng thì Nguyễn Văn N nhận ra bị cáo Nguyễn Văn L là người bán ma túy cho N, bị cáo Nguyễn Văn L nhận dạng ra bị cáo Nguyễn Tiến D là người bán ma túy cho L. Tại phiên tòa hai bị cáo L và D đều thừa nhận đã mua bán ma túy cho nhau như nội dung vụ án đã nêu.

Theo hướng dẫn tại điểm e, điều 3.3, mục II, Thông tư liên tịch số:17/2007/TTLT-BCA-VKSNDTC-TANDTC-BTP ngày 24/12/2007 thì hành vi tàng trữ ma túy với mục đích để bán lại kiếm lời là hành vi mua bán trái phép chất ma túy.

[2] Như vậy có đủ căn cứ kết luận: Trong các ngày 11 và 14/4/2019, tại khu vực ngõ nhà L ở tổ 51B, khu 4A, phường X, TP H và khu vực Đại lý xe ô tô Ford thuộc phường X, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh, Nguyễn Tiến D đã 02 lần bán trái phép ma túy, loại Heroine cho Nguyễn Văn L, mỗi lần bán 01 gói, với giá 250.000 đồng. Ngoài ra, D còn có hành vi tàng trữ trái phép 1,082 gam ma túy, loại Heroine, cũng nhằm mục đích để bán. Trong các ngày 16 và 17/4/2019, tại tổ 51B, khu 4A, phường X, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh, Nguyễn Văn L đã 02 lần bán trái phép ma túy, loại Heroine cho Nguyễn Văn N, với giá từ 100.000 đồng đến 200.000 đồng, để nhả sử dụng. Vật chứng thu giữ của Nguyễn Văn N 0,061 gam ma túy, loại Heroine mục đích để sử dụng và của Nguyễn Văn L 0,025 gam ma túy, loại Heroine mục đích để bán Như vậy hành vi của hai bị cáo D và L đã phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b khoản 2 điều 251 Bộ luật hình sự;

Điều 251 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

a)...

b) Phạm tội 02 lần trở lên;

[3]. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm tới sự độc quyền quản lý các chất ma túy của nhà nước, gây mất trật tự an toàn xã hội, gây bất bình trong quần chúng nhân dân. Chúng ta đều biết ma túy là chất gây nghiện độc hại phá hủy trực tiếp hệ thần kinh trung ương của người sử dụng, làm cho họ phụ thuộc vào chất ma túy, hủy hoại sức khỏe của những người sử dụng làm cho họ dần dần không còn khả năng lao động và sinh sống bình thường. Việc sử dụng ma túy heroine còn là nguyên nhân trực tiếp làm lây lan các bệnh truyền nhiễm nguy hiểm y khoa chưa thể cứu chữa như HIV - AIDS. Các bị cáo nhận thức được tác hại của ma túy nhưng đã bất chấp sự ngăn cấm của pháp luật, mua và bán lại chất ma túy cho người khác góp phần làm lan tràn tệ nạn ma túy. Bị cáo L còn có nhân thân xấu, đã hai lần bị xét xử trong đó có một lần xét xử về tội mua bán trái phép chất ma túy, điều đó thể hiện bị cáo là đối tượng ngoan cố khó cải tạo. Vì vậy cần thiết phải xử lý nghiêm cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4]. Về các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo:

- Về tình tiết tăng nặng: hai bị cáo không có tình tiết tăng nặng nào
- Về tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên cho hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự. Riêng bị cáo D phạm tội lần đầu cũng nên xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo theo khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo D còn có anh trai là liệt sỹ Nguyễn Văn H2 nên giảm nhẹ thêm một phần hình phạt cho bị cáo D theo khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo D có 01 tình tiết giảm nhẹ tại khoản 1 Điều 51 và 02 tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 điều 51 nên không thuộc trường hợp được áp dụng điều 54 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên xét bị cáo là gia đình chính sách có thân nhân là liệt sỹ, bị cáo là chỗ nương tựa của hai bố mẹ đã già yếu là bố mẹ của liệt sỹ, ông bà đã già yếu cần có con cái để nương tựa lúc tuổi già. Tại phiên tòa ông Nguyễn Văn T1 trình bày vợ chồng ông bà có hai người con là bộ đội tại chiến trường Campuchia trong đó có một người con là liệt sỹ Nguyễn Văn H2. Hiện tại hai ông bà đã già yếu nhưng cuộc sống không có lương hưu, phụ thuộc tất cả vào sự chăm sóc, phụng dưỡng của các con trong đó có bị cáo D. Ông T1 đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo D để bị cáo sớm trở về phụng dưỡng ông bà. Vì vậy đảm bảo chính sách ưu tiên đối với gia đình liệt sỹ có thể xem xét cho bị cáo D hưởng mức hình phạt thấp hơn mức thấp nhất của khung hình phạt một chút đủ để đảm bảo tính răn đe vừa đảm bảo tính nhân đạo xã hội chủ nghĩa.

[5] Xét về vai trò của từng bị cáo thấy rằng hai bị cáo phạm tội độc lập với nhau, bị cáo D mua ma túy về bán lại cho L, sau đó lên bán lại cho N, hai bị cáo tuy có cùng hành vi nhưng hành vi của bị cáo này là độc lập với hành vi của bị cáo kia, không có sự liên quan nhau vì vậy các bị cáo phải chịu hình phạt tương ứng với hành vi và các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ của mỗi bị cáo. Hai bị cáo đều có hành vi bán ma túy 02 lần, tuy nhiên nhân thân bị cáo L xấu hơn, từng có 02 lần bị xét xử. Bị cáo D phạm tội lần đầu lại là nơi nương tựa của bố mẹ già là bố mẹ của liệt sỹ nên xét cho bị cáo D được hưởng hình phạt thấp hơn bị cáo L là đảm bảo công bằng đúng quy định pháp luật.

[6]. Về hình phạt bổ sung: xét các bị cáo là đối tượng nghiện ngập, không có tài sản, thu nhập gì nên không phạt tiền bị cáo.

[7]. Về vật chứng: Lượng ma túy gửi giám định hoàn lại 0,91 gam Heroine là chất nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành nên tịch thu tiêu hủy; 01 cân điện tử, 30 vỏ túi nilon không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy. 01 chiếc điện thoại Nokia màu vàng thu của bị cáo L và 01 điện thoại Sam Sung màu đen thu của bị cáo D, các bị cáo đều có lời khai là sử dụng điện thoại để giao dịch mua bán ma túy nên tịch thu, phát mại xung công quỹ nhà nước. 01 chiếc điện thoại Mastel màu hồng bị cáo L khai chỉ dùng chơi điện tử và số tiền 5,5 triệu đồng bị cáo khai là tiền riêng của bị cáo không liên quan đến tội phạm nên trả lại bị cáo nhưng cần tạm giữ số tiền để đảm bảo thi hành án. 01 chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Văn L là giấy tờ tùy thân nên trả lại bị cáo L.

[8] Bị cáo D bán ma túy thu tổng số tiền 500.000đ và bị cáo L bán ma túy thu tổng số tiền 300.000đ nên cần truy thu xung công quỹ.

[9] Đối với đối tượng Nguyễn Văn N có hành vi mua trái phép 0,061 gam Heroine để sử dụng, nhưng không đủ điều kiện để xử lý hình sự, Công an thành phố H đã Quyết định xử phạt vi phạm hành chính. Đối tượng tên M mà bị cáo D khai là đã bán ma túy cho D, cơ quan điều tra không xác định được nên không có căn cứ xử lý.

[10]. Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử hai các bị cáo, các điều tra viên, kiểm sát viên cơ bản đã thực hiện đúng trình tự và thủ tục quy định tại Bộ luật tố tụng hình sự, bảo đảm các quyền và nghĩa vụ cho những người tham gia tố tụng, không có quyết định tố tụng, hành vi tố tụng nào bị khiếu nại.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 251, điểm s, khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với cả hai bị cáo và Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự với riêng bị cáo Nguyễn Tiến D.

Xử phạt: **Nguyễn Văn L** 07 (bảy) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt 17/4/2019.

Xử phạt: **Nguyễn Tiến D** 06 (sáu) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt 18/4/2019.

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 0,91gam Heroine trong phong bì niêm phong số 328/GĐMT, 01 cân điện tử mi ni và 30 vỏ túi nilon, tịch thu phát mại xung công quỹ 01 chiếc điện thoại di động Nokia màu vàng và 01 chiếc điện thoại Samsung màu đen, trả lại bị cáo Nguyễn Văn L 01 chứng minh nhân dân, 01 điện thoại Mastel màu hồng và số tiền 5.500.000đ nhưng cần tạm giữ số tiền để đảm bảo thi hành án. (tất cả theo biên bản giao nhận vật chứng số: 199/BB-THA; ngày 14 tháng 8 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố H.

Truy thu của bị cáo Nguyễn Tiến D số tiền 500.000đ và bị cáo Nguyễn Văn L số tiền 300.000đ xung công quỹ nhà nước.

Căn cứ Khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị

quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm, báo cho các bị cáo biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- VKS; CA Tp H;
- TAND tỉnh;
- Sở tư pháp
- THA dân sự Tp H;
- Bị cáo;
- Lưu.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Bùi Quang Vinh